| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2025

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bùi Thị Thảo
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Sơn
Ông Chu Văn Kiêm

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà***: Ông Tạ Đức Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST- HS ngày 26 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

**Vũ Xuân N** sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm M, thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân L (đã chết) và bà Lại Thị H; có vợ Trần Thị T và 04 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và Bản án hình sự phúc thẩm số 74/2016/HSPT ngày 23/11/2016 của TAND tỉnh Hà Nam xử phạt Vũ Xuân N 36 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc Vũ Xuân N phải bồi thường cho người bị hại: anh Đỗ Hữu H1 và chị Nguyễn Thị S số tiền 26.560.000 đồng; chị Nguyễn Thị K và anh Trần Thành L1 số tiền 2.450.000 đồng; Chị Đinh Thị H2 và anh Mai Văn H3 số tiền 1.700.000 đồng; chị Phạm Thị T1 và anh Đỗ Văn C số tiền 13.000.000 đồng; buộc N phải nộp 200.000 án phí HSST và 2.185.500 đồng án phí DSST. Ngày 23/01/2017 N đã thi hành xong tiền án phí HSST và án phí DSST; về TNDS, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án nên cơ quan thi hành án không thi hành. Ngày 18/10/2018 Vũ Xuân N chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 21/5/2019, TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, xử phạt Vũ Xuân N 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; buộc Vũ Xuân N phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 29/4/2020 Vũ Xuân N đã thi hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 27/9/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân N theo chỉ định*: ông Nguyễn Quốc V - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (có mặt).

- *Bị hại:* chị Trần Thị H4, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm A, thôn L, xã N (nay là phường N), thành phố H, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* chị Vũ Thị H5, sinh năm 1983; chị Trần Thị H6, sinh năm 1993; chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1984; chị Lê Thị N1, sinh năm 1962; chị Hoàng Thu H7, sinh năm 1973; chị Hà Thị Như Q, sinh năm 1993; chị Đoàn Thị Thúy V1, sinh năm 1985 (đều vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* bà Lê Thị H8, sinh năm 1960 (có mặt); bà Lại Thị H, sinh năm 1958 (có mặt); chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân N là người có nhân thân xấu, hai lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2016 và 2019, hiện không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền chi tiêu cá nhân, sáng ngày 10/8/2024, N đã đến phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 35N1-620.46 và mũ bảo hiểm của bạn gái là chị Vũ Thị H5, sinh năm 1983, trú tại xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, đồng thời chuẩn bị 02 thanh xà cầy bằng sắt cùng với 01 vam dạng mỏ lết, 02 áo chống nắng, 01 đôi ủng, 01 đôi găng tay và khẩu trang. Chiều tối cùng ngày N đội mũ bảo hiểm, mặc áo chống nắng chùm kín đầu, đeo khẩu trang, mang theo các dụng cụ đã chuẩn bị nêu trên điều khiển xe mô tô đi theo QL1A hướng Hà Nam - Ninh Bình với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 20h, N đi đến địa phận thôn L, xã N (nay là phường N), huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy nhà chị Trần Thị H4, sinh năm 1987 cửa cuốn đóng, trong nhà không có ánh điện sáng, nhà không có người trông coi vì thời điểm đó gia đình chị H4 đã đi nghỉ tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, N điều khiển xe mô tô quay lại, đi ngược chiều trên Quốc lộ A về hướng tỉnh Hà Nam, đi khoảng 100m thì rẽ trái vào một đường nhỏ, hướng ra khu vực ruộng lúa phía sau nhà chị H4. Sau đó N xuống xe đi ủng, đeo găng tay, mang theo 02 chiếc xà cầy cùng với 01 vam (dạng mỏ lết), đi bộ dọc theo bờ mương đến phía sau nhà chị H4, rồi chèo lên khung rào bằng Inox bảo vệ phía sau nhà chị H4, dùng vam bẻ gãy 01 thanh Inox nằm ngang vứt xuống mương nước, sau đó chui vào bên trong. Khi vào được bên trong, N đi đến mở cửa gỗ phía sau nhà thì phát hiện cửa không chốt nên đi thẳng vào trong nhà. Do trong nhà tối, N đã dùng ánh sáng màn hình điện thoại để soi và đi lên tầng 02 rồi vào phòng ngủ phía sau ngôi nhà là phòng ngủ của chị H4, N phát hiện gần cửa ra vào, phía tay phải hướng đi vào có đặt 01 chiếc két sắt, bên trên két sắt có 01 giá treo đặt 01 camera an ninh, N quay mắt camera hướng vào tường và rút phích cắm để ngắt điện; sau đó đẩy chiếc két sắt nằm ngửa ra nền căn phòng, dùng 02 chiếc xà cầy cậy phá cửa két sắt, khoảng 10 phút thì mở được cánh cửa ngoài của két sắt, N tiếp tục dùng xà cầy cậy phá cửa ngăn nhỏ bên trong két sắt lấy

toàn bộ số tài sản có giá trị chị Trần Thị H4 cất giữ trong két sắt gồm: 02 kiềng vàng, hình tròn, loại kiềng đeo cổ của nữ, mỗi kiềng có trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 9999; 02 lắc tay vàng, loại lắc tròn đặc, mỗi lắc có trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 9999; 02 lắc tay vàng, loại lắc mềm, lắc đeo quặc, mỗi lắc có trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 9999; 01 dây chuyền vàng đeo cổ, loại dây đặc, mềm của nữ, có trọng lượng 01 cây, loại vàng 9999; 01 dây chuyền vàng, mềm, đeo cổ của nữ, có trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 9999; 02 nhẫn vàng tròn trơn, mỗi nhẫn có trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 9999; 02 nhẫn vàng tròn, hình mặt bông hoa (01 nhẫn có trọng lượng 3 chỉ và 01 nhẫn có trọng lượng 2 chỉ, loại vàng 9999); 07 nhẫn vàng tròn, mỗi nhẫn có trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 9999; 03 nhẫn vàng tròn, loại vàng 18K (mỗi nhẫn có trọng lượng 01 chỉ); 02 bông tai dạng xoắn tròn, loại vàng 18K, mỗi bông tai 1 chỉ; 01 nhẫn vàng 14K, hình mặt hồ ly gắn đá giống hạt thóc, có trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay vàng 14K, có trọng lượng 1 chỉ; 01 dây chuyền đeo cổ vàng 14K, có trọng lượng 01 chỉ; 260 USD (02 tờ mệnh giá 100 USD, 60 USD lẻ nhiều mệnh giá khác nhau); 03 đồng hồ đeo tay của nữ (01 đồng hồ màu vàng, mặt vàng, bản lắc cứng dạng vòng; 01 đồng hồ màu vàng hồng của N1, mặt hồng dây mềm; 01 đồng hồ mặt trắng, đính đá kim tấm trắng, mặt khảm trai, dây mềm). Các đồ trang sức bằng vàng nêu trên có tổng khối lượng là 7,2 lượng vàng 9999; 05 chỉ vàng 18K; 03 chỉ vàng 14K. N bỏ toàn bộ số tài sản trên vào túi áo chống nắng đang mặc trên người, rồi mang theo 02 thanh xà cầy cùng 01 vam (dạng mỏ lết) đi theo lối đã vào ra ngoài. N đến vị trí để xe máy, cởi áo chống nắng đang mặc ra và mở cốp xe lấy ra 01 áo chống nắng khác mặc vào để tránh bị phát hiện, sau đó lấy toàn bộ số tài sản vừa trộm cắp được bỏ vào túi áo bên phải chiếc áo chống nắng vừa mặc, rồi dùng chiếc áo chống nắng vừa cởi ra gói, cuộn đôi ủng, đôi găng tay bên trong áo và để ở vị trí gác chân giữa xe máy cùng 02 chiếc xà cầy và 01 vam (dạng mỏ lết). Sau đó điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ A hướng về tỉnh Hà Nam. Khi đến giữa cầu G, N đã cầm chiếc áo trống nắng bên trong cuộn ủng, găng tay ném xuống sông, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng tỉnh Hà Nam. N điều khiển xe đến khu vực chân cổng chào trụ sở Huyện Ủ huyện T, tỉnh Hà Nam thì dừng lại kiểm tra số tài sản vừa trộm cắp được nhưng chỉ còn 02 chiếc đồng hồ đeo tay ở trong túi, toàn bộ những tài sản khác không thấy đâu, kiểm tra kỹ thì phát hiện túi của chiếc áo chống nắng bị bục chỉ, thủng gần như toàn bộ đáy nên số vàng trang sức, 01 chiếc đồng hồ đeo tay của phụ nữ và toàn bộ số tiền đô la Mỹ đã bị rơi mất. Xác định số tài sản trên bị rơi trên đường đi, N đã bỏ 02 thanh xà cầy, 01 vam và 02 chiếc đồng hồ còn lại vào trong bụi cỏ ở chân cổng chào để cất giấu, rồi điều khiển xe mô tô quay ngược lại tìm số vàng trang sức, tiền đô la Mỹ và 01 chiếc đồng hồ nữ đã bị rơi mất nhưng không thấy, N đã điều khiển xe mô tô đi vào khu vực cầu K thuộc huyện T, tỉnh Hà Nam và cởi chiếc áo chống nắng đang mặc vứt xuống sông, sau đó điều khiển chiếc xe mô tô về trả cho chị Vũ Thị H5 rồi đi về nhà. Sáng ngày 11/8/2024, N đi ra khu vực cổng chào trụ sở Huyện Ủy huyện T lấy 02 chiếc đồng hồ đang cất giấu tại đó mang đi bán cho cửa hàng không nhớ rõ tên địa chỉ, người mua trả giá 02 chiếc đồng hồ 450.000 đồng, Nam không bán mà mang quay lại cất giấu tại vị trí bụi cỏ cạnh chân cổng chào trụ sở Huyện Ủ huyện T, tỉnh Hà Nam.

Ngày 17/9/2024, Vũ Xuân N đến chân cổng chào huyện Uỷ Thanh L2 lấy 02 chiếc xà cầy và 01 chiếc vam (dạng mỏ lết) mang theo cùng chiếc tô vít đi xe mô tô đến địa bàn xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị người dân phát hiện nghi ngờ Nam có dấu hiệu tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản nên đã báo Công an xã T đưa N về trụ sở Công an xã làm rõ. Tại Công an xã T, không đủ căn cứ xác định N đang chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Công an xã đã tạm giữ 02 chiếc xà cầy, 01 chiếc vam và 01 chiếc tô vít N mang theo người để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Ngày 10/8/2024, sau khi phát hiện bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản, chị Trần Thị H4 đã làm đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H (nay là thành phố H). Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, khám nghiện hiện trường, yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản bị chiếm đoạt và tài sản bị hư hỏng của gia đình chị Trần Thị H4, rà soát thu thập dữ liệu điện tử trong camera an ninh của gia đình chị H4 và các camerra an ninh quanh hiện trường xảy ra vụ việc cùng các dấu vết, tài liệu, chứng cứ có liên quan để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 30 phút ngày 11/8/2024:***

*Hiện trường vụ án xảy ra thuộc khuôn viên nhà chị Trần Thị H4 ở thôn L, xã N (nay là phường N), huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Nhà xây kiên cố ba tầng, KT(5 x 20)m, có cửa ra vào quay hướng Đông ra phía đường gom giáp đường Q; Phía Tây tiếp giáp rãnh nước chạy dọc phía sau nhà các hộ dân; Phía Bắc giáp xưởng may, tiếp đến là nhà dân đang xây dựng và thửa đất trống; Phía Nam giáp cửa hàng P.*

*- Khám nghiệm tầng 1: diện tích (05x20)m, từ cửa cuốn ra vào, thứ tự đến gara ô tô, phòng khách, khu vực cầu thang lên tầng, phòng bếp đều không có dấu vết cậy phá cửa và dấu vết gì đặc biệt. Cuối phòng bếp có một cửa gỗ một cánh mở ra phía sau KT(0,8 x 2,2)m, cửa có chốt ngang ở bên trong, không có dấu vết cậy phá. Phía cuối cùng của nhà có thiết kế xây tường bao xung quanh cao 1,2 mét, trên tường hàn kín bằng khung Inox KT(4,5 x 0,75)m, mỗi thanh cách nhau 9cm, người dân thường gọi là "Chuồng cọp". Phía sau "Chuồng cọp" là rãnh nước xây tường kè hai bên, tường rãnh nước cách mặt đất là 1 mét, hai tường cách nhau 1,8m và được nối với nhau bằng một thanh bê tông dài 2,2m, độ dày (10 x 10)cm, thanh bê tông nằm ngay phía sau nhà chị H4. Mặt trên tường bao "Chuồng cọp" cao cách mặt tường rãnh nước 2,58m. Tại vị trí phía Bắc khung I có một thanh Inox bị bẻ gãy rời, chiều hướng lực tác động từ bên ngoài vào trong, vị trí thanh inox bị gãy rời cao cách mặt tường bao "Chuồng cọp" là 0,85mét, cách thành rãnh nước 3,43m, cách mặt đất 4m. Khoảng cách giữa hai thanh Inox còn lại là 20 cm, thanh inox phía dưới thanh bị bẻ gãy rời bị lực tác động làm móp méo tại 3 vị trí, điểm móp méo đã han rỉ. Tường phía sau xưởng may không trát bê tông, để lộ các mạch hồ, vữa, tại vị trí mạch hồ vữa cách thanh I bị bẻ gãy 0,28 m, đo vuông góc thấp hơn vị trí thanh Inox bị móp méo 3 vị trí khoảng cách 0,25m có diện bị mất hồ vữa KT(7 x 3)cm. Tại vị trí mép tường rãnh nước ngay phía dưới thanh inox bị gãy rời có một cây thân gỗ (không rõ tên) mọc cao 4,6m, thân chính bị chặt. Các lá cây, nhánh cây nhỏ ở gần mặt tường rãnh nước bị dập gãy. Phía trên nắp cục nóng điều hòa*

*lắp trong "Chuồng cọp" gần vị trí thanh kim loại bị bẻ có dấu vết mất bụi không rõ hình dạng in ấn trên diện KT(10 x 7)cm. Thanh Inox bị bẻ gãy rời cách mặt trên cục nóng điều hòa là 18 cm.*

*- Khám nghiệm tầng 2: bên phải cầu thang lên là phòng ngủ của chị H4, đối diện phòng chị H4 là phòng ngủ của con trai chị H4, sau phòng ngủ của con trai chị H4 là đến gian phơi quần áo có cửa mở ra ban công tầng 2.*

*+ Khám nghiệm phòng ngủ chị H4, nơi xảy ra mất tài sản: Phòng ngủ KT(4,5 x 6,5)m, cửa gỗ loại một cánh, mở vào phía trong KT(0,8 x 2,2)m, trên cửa không có dấu vết cậy phá, phòng xây kín có cửa sổ khung gỗ và nhà vệ sinh khép kín. Trong phòng ngủ có bố trí tủ quần áo, giường ngủ, bàn trang điểm, không có dấu vết cậy phá, lục tìm tài sản. Trên sàn nhà sát tường bên phải cửa ra vào có một vùng phủ bụi dạng hình chữ nhật KT(50 x 38)cm, trên tường cạnh vùng phủ bụi có một giá để đồ gắn vào tường, cách nền nhà 1,26m, trên giá để đồ là vị trí thu giữ 01 mắt camera vỏ màu trắng, mắt màu đen, đế camera có ghi CONSUMER CAMERA IMOU, PIC - A22EP-L MEDE IN CHINA, mắt camera quay vào tường, từ vị trí mắt camera đo xuống mặt đất là 1,7m. Trên sàn nhà cạnh vị trí vùng phủ bụi, cách cửa ra vào 0,62m, cách tường 0,55m có một két sắt nhãn hiệu "Công ty thiết bị vật tư ngân hàng A" KT(52 x 38 x 80)cm, ở tình trạng nằm ngửa, để két sắt quay về hướng cửa ra vào; cánh cửa két sắt bị cậy phá làm mất tác dụng, cong các chốt an toàn, hở so với vị trí ban đầu 5cm; trên toàn bộ mép cánh cửa két có in hằn 11 dấu vết trượt xước do công cụ cạy phá tạo thành trên diện KT(55 x 7)cm; trên bề mặt thành bên trái két sắt tiếp giáp với mép cánh cửa két bị cậy phá có in hằn 11 dấu vết công cụ, vết công cụ hằn sâu nhất KT(3,5 x 3)cm làm bong tróc lớp sơn bên ngoài két, dò rỉ cát ở cánh cửa ra bên ngoài. Chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Trong két có 01 ngăn nhỏ ở trên KT(12 x 30)cm, có cánh cửa khóa, cửa bị cậy phá làm khóa bị mất tác dụng, chốt khóa bị cong vênh theo hướng từ ngoài vào trong, dùng tay mở ra được; cạnh dưới cánh cửa ngăn này bị cậy phá, lực tác dụng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài làm cong, hở so với vị trí ban đầu 01cm; cạnh dưới cánh cửa có in hằn 02 dấu vết công cụ KT(2 x 2)cm, bên trong ngăn không có tài sản gì. Dưới ngăn nhỏ là ngăn lớn KT(32 x 30)cm, trên thành bên trong két sắt có gờ để tấm ngăn của két tháo rời được, chia ngăn lớn thành hai ngăn nhỏ, tấm ngăn két sắt đã bị tháo khỏi vị trí, không còn ở bên trong két sắt. Bên trong ngăn lớn có nhiều túi clear đựng giấy tờ, tài liệu bên trong. Trên sàn nhà ngay cạnh két sắt có nhiều túi clear đựng giấy tờ, tài liệu bên trong để lộn xộn, bên trên cùng của túi clear dưới nền nhà có một tấm ngăn két sắt KT(38 x 23)cm. Các vị trí khác trong phòng không có dấu hiệu lục lọi, cậy phá.*

*+ Khám nghiệm phòng ngủ con trai chị H4 và gian phơi quần áo: cửa ra vào và đồ dùng trong phòng không có dấu hiệu cạy phá, lục tìm tài sản.*

*- Khám nghiệm tầng 3: Bên phải cầu thang lên là phòng ngủ, bên trái là phòng kho để đồ có cửa mở ra ban công tầng 3. Phòng ngủ và phòng kho không có dấu vết cậy phá, lục tìm tài sản.*

*- Các vị trí khác xung quanh nhà không phát hiện dấu vết đặc trưng.*

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã chụp ảnh, lập biên bản, vẽ sơ đồ hiện trường và thu, tạm giữ: *01 chiếc két sắt nhãn hiệu "Công ty thiết bị vật tư ngân hàng A" tại vị trí trong phòng ngủ chị H4 (Két sắt bị hư hỏng do cạy phá)* và *01 mắt camera vỏ màu trắng, đế màu ghi* niêm phong theo quy định để trưng cầu giám định.

**** Kết quả định giá tài sản:*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H (nay là thành phố H), kết luận: *tổng giá trị tài sản chị Trần Thị H4 bị thiệt hại là 583.590.000 đồng, trong đó tổng tài sản bị chiếm đoạt là 583.290.000 đồng; tài sản bị hư hỏng là chiếc két sắt nhãn hiệu Welko KN 54 khóa cơ, Model: KN54-170138, kích thước (48x53x81)cm, trị giá 300.000 đồng.*

**** Kết quả giám định:***

- Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 754/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 28/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N đối với video thu giữ tại phòng ngủ của chị Trần Thị H4 và chiếc thẻ nhớ thu giữ từ camera trước cửa nhà chị H4, kết luận: "*+ Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Trích xuất được 04 (bốn) ảnh mô tả diễn biến, nội dung có liên quan đến vụ "Trộm cắp tài sản" trong tệp tin video gửi giám định (ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định).*

*+ Không tìm thấy dữ liệu video lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 10/8/2024".*

Ngày 27/9/2024 cơ quan điều tra tiến hành cho Vũ Xuân N xác định hình ảnh trong bản ảnh gửi kèm theo Bản kết luận giám định. Sau khi xem kỹ bản ảnh, Vũ Xuân N công nhận: *04 ảnh trong bản ảnh tại thời điểm từ 20h20' đến 20h21' ngày 10/8/2024 chính là hình ảnh Nam đang tìm kiếm tài sản trong phòng ngủ của chị Trần Thị H4 ở tầng 2 và hình ảnh mắt camera bị N quay chuyển hướng vào tường.* N đã xác nhận và ký tên vào từng trang ảnh nêu trên.

- Tại Bản kết luận giám định về dấu vết đường vân số 796/KL-PC09-DVDV ngày 18/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N đối với mắt camera lắp trong phòng ngủ của chị Trần Thị H4, kết luận: "*Trên đối tượng gửi giám định ký hiệu A phát hiện, xử lý và thu lượm được 08 (tám) dấu vết đường vân, ký hiệu từ số 01 đến số H, các dấu vết này mờ nhòe, chồng chéo không đủ yếu tố giám định".*

Ngày 25/9/2024, Vũ Xuân N đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, đồng thời giao nộp: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Realmi 5i, màu xanh, bên trong lắp sim số 0912.848.876 và sim số 0915.128.776* đã sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản của gia đình chị H4. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Xuân N tại thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, kết quả thu giữ: *01 chiếc áo sơ mi cộc tay, màu xám, kẻ sọc; 01 chiếc quần vải dài màu đen*, N khai nhận đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Trần Thị H4 ngày 10/8/2024.

Quá trình điều tra: căn cứ lời khai của Vũ Xuân N, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thanh *kim loại hình hộp vuông, màu trắng KT(63 x 02x02)cm, hai đầu bị*

*biến dạng* tại rãnh nước phía sau nhà chị Trần Thị H4*; 02 chiếc đồng hồ đeo tay* tại bụi cỏ khu vực chân cổng chào trụ sở Huyện uỷ huyện T, tỉnh Hà Nam. Ngày 26/9/2024, Công an xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam đã bàn giao cho cơ quan điều tra: *01 vam (dạng mỏ lết) bằng kim loại dài 42cm đầu rộng 9cm, đầu hẹp rộng 4cm (tay cầm) có thân màu xanh có dòng chữ nổi một bên có chữ "HEAVY DUTY 18, bên còn lại dòng chữ "WYNN'S0RUSA", phần tay cầm bọc cao su màu đen dài 18cm, phần kim loại hoen gỉ; 01 thanh kim loại màu đen dài 43cm, có một đầu tròn, một đầu dẹp cong, đường kính rộng 2cm, phần kim loại hoen gỉ; 01 thanh kim loại màu nâu đen dài 55cm, có thân tròn, vân xoắn, hai đầu dẹp, có một đầu dẹp có lưỡi chẻ đôi hình chữ "V" hơi cong, đường kính rộng 2cm, phần kim loại hoen gỉ; 01 tô vít bằng kim loại màu đen, có đầu mũi lục giác, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên tay cầm dòng chữ "COSSMAN", chiều dài 26cm*. Ngày 27/9 và 04/10/2024 chị Vũ Thị H5 giao nộp: *01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 35N1-620.46 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị H5 và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen,* Vũ Xuân N đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà chị H4.

Như vậy tổng trị giá tài sản Vũ Xuân N đã chiếm đoạt của gia đình chị Trần Thị H4 ngày 10/8/2024, gồm vàng 9999, vàng 18K, vàng 14K, tiền USD và đồng hồ đeo tay, có tổng giá trị là 583.290.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Xuân N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

**** Về xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng đã thu giữ:***

- Đối với 01 chiếc camera vỏ màu trắng; 02 chiếc đồng hồ đeo tay nữ, kết quả điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị H4. Ngày 23/9/2024 và ngày 13/01/2025 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H4 quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 35N1-620.46 và 01 mũ bảo hiểm. Kết quả điều tra xác định là tài sản của chị Vũ Thị H5 đã cho bị cáo mượn trước đó; ngày 10/8/2024 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H5 hoàn toàn không biết. Ngày 13/01/2025 và ngày 21/02/2025 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H5 quản lý, sử dụng.

- Số vật chứng, vật mang dấu vết chứng minh tội phạm thu, tạm giữ trong quá trình điều tra còn lại, gồm: 01 thanh kim loại màu đen dài 43cm, một đầu tròn, một đầu dẹp cong, đường kính rộng 2cm; 01 thanh kim loại màu nâu đen dài 55cm, thân tròn vân xoắn, hai đầu dẹp, có một đầu dẹp, lưỡi chẻ đôi hình chữ "V" hơi cong, đường kính rộng 2cm; 01 vam (dạng mỏ lết) bằng kim loại dài 42cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông, màu trắng, KT(63x02x02)cm; 01 chiếc két sắt bị hư hỏng; 01 tô vít bằng kim loại màu đen dài 28cm; 01 áo sơ mi cộc tay, màu xám, kẻ sọc; 01 quần vải dài màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realmi 5i, màu xanh, trong lắp sim số 0912.848.876 và 0915.128.776;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển số vật chứng, đồ vật nêu trên đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Bị cáo Vũ Xuân N đã chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị H4 trị giá 583.290.000 đồng (gồm: 7,2 lượng vàng 9999; 05 chỉ vàng 18K; 03 chỉ vàng

14K; 03 chiếc đồng hồ đeo tay và 260 USD). Quá trình điều tra chỉ thu hồi được 02 chiếc đồng hồ đeo tay trị giá 1.000.000 đồng, ngày 13/01/2025 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H4; số tài sản bị chiếm đoạt còn lại, bị cáo chưa bồi thường, chị Trần Thị H4 đề nghị, buộc bị cáo phải bồi thường theo giá trị đã được Hội đồng định giá tài sản kết luận là 582.290.000 đồng. Riêng chiếc két sắt trị giá 300.000 đồng và thanh I1 khung rào bảo vệ bị hư hỏng, giá trị thiệt hại không đáng kể, chị H4 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKS-P2 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Xuân N về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt: bị cáo Vũ Xuân N từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589; 357; 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Xuân N phải trả lại số tài sản đã chiếm đoạt cho chị Trần Thị H4 với tổng trị giá là 582.290.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc két sắt bị hư hỏng; 01 thanh kim loại hình hộp vuông, màu trắng, KT(63x02x02)cm; 01 vam (dạng mỏ lết) bằng kim loại dài 42cm; 01 tô vít bằng kim loại màu đen dài 26cm; 01 thanh kim loại màu đen dài 43cm, một đầu tròn, một đầu dẹp cong, đường kính rộng 2cm; 01 thanh kim loại màu nâu đen dài 55cm, thân tròn vân xoắn, hai đầu dẹp, có một đầu dẹp, lưỡi chẻ đôi hình chữ "V" hơi cong, đường kính rộng 2cm; 01 áo sơ mi cộc tay, màu xám, kẻ sọc; 01 quần vải dài màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realmi 5i, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa, trong lắp sim số 0912.848.876 và 0915.128.776, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ là ông Vũ Xuân L tham gia Q1, năm

1983 phục viên về địa phương được hưởng chế độ bệnh binh thần kinh, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 05/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình kết luận: tổng giá trị tài sản chị Trần Thị H4 bị thiệt hại là 583.590.000 đồng, trong đó tổng tài sản bị chiếm đoạt là 583.290.000 đồng; tài sản bị hư hỏng là chiếc két sắt nhãn hiệu Welko KN 54 khóa cơ, Model: KN54-170138, kích thước (48x53x81)cm, trị giá 300.000 đồng; tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 754/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 28/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N đối với video thu giữ tại phòng ngủ của chị Trần Thị H4 và chiếc thẻ nhớ thu giữ từ camera trước cửa nhà chị H4, kết luận: *"+ Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Trích xuất được 04 (bốn) ảnh mô tả diễn biến, nội dung có liên quan đến vụ "Trộm cắp tài sản" trong tệp tin video gửi giám định (ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định). Không tìm thấy dữ liệu video lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 10/8/2024";* tại Bản kết luận giám định về dấu vết đường vân số 796/KL-PC09-DVDV ngày 18/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N đối với mắt camera lắp trong phòng ngủ của chị Trần Thị H4, kết luận: *"Trên đối tượng gửi giám định ký hiệu A phát hiện, xử lý và thu lượm được 08 (tám) dấu vết đường vân, ký hiệu từ số 01 đến số H, các dấu vết này mờ nhòe, chồng chéo không đủ yếu tố giám định",* cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2024, tại thôn L, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng gia đình chị Trần Thị H4 không có người trông coi, Vũ Xuân N đã lén lút đột nhập vào nhà chị H4, trộm cắp toàn bộ số trang sức bằng vàng có tổng khối lượng là 7,2 lượng vàng 9999; 05 chỉ vàng 18K; 03 chỉ vàng 14K; 03 chiếc đồng hồ đeo tay và số tiền ngoại tệ 260 USD của chị Trần Thị H4 để trong két sắt ở phòng ngủ tầng 2. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị H4 là 583.290.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Xuân N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp *" Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

*a) ...*

*2. ...*

*3. ...*

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:*

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

*b) ...".*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Xuân N với tội danh và điều luật như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân N là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, một trong các quyền của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, tác động rất xấu đến trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, hai lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2016 và 2019, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, không chịu khó lao động làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị H4 trong việc quản lý tài sản, đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị H4 để trộm cắp tài sản nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công để đầu thú; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Xuân L tham gia Q1, năm 1983 phục viên về địa phương hưởng chế độ bệnh binh thần kinh, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Vũ Xuân N đã chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị H4 tổng tài sản trị giá 583.290.000 đồng (gồm: 7,2 lượng vàng 9999; 05 chỉ vàng 18K; 03 chỉ vàng 14K; 03 chiếc đồng hồ đeo tay và 260 USD). Quá trình điều tra chỉ thu hồi được 02 chiếc đồng hồ đeo tay trị giá 1.000.000 đồng, ngày 13/01/2025 cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho chị H4; số tài sản bị chiếm đoạt còn lại, bị cáo chưa bồi thường. Chị Trần Thị H4 đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tài sản nêu trên theo giá trị đã được Hội đồng định giá tài sản kết luận là 583.290.000 đồng. Riêng chiếc két sắt trị

giá 300.000 đồng và thanh I1 khung rào bảo vệ bị hư hỏng, giá trị thiệt hại không đáng kể, chị H4 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối trừ đi giá trị của hai chiếc đồng hồ chị H4 đã nhận lại và giá trị của chiếc két sắt chị H4 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, còn lại bị cáo Vũ Xuân N phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị H4 số tiền 582.290.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Welko KN 54 khóa cơ KT(48x53x81)cm đã bị hư hỏng; 01 (một) hộp giấy loại bìa Catton hình chữ nhật được niêm phong, chiều dài 66 cm, bốn cạnh 6x6cm bên trong có 01 (một) thanh kim loại đặc điểm hình hộp vuông, màu trắng KT chiều dài 63 cm, chiều rộng 02 cm, độ dày 02cm, hai đầu thanh kim loại bị biến dạng; 01 (một) vam (dạng mỏ lết) bằng kim loại dài 42cm, đầu rộng 09 cm, đầu hẹp 04 cm có dòng chữa nổi một bên có chữ "HEAVYDUTY18, bên còn lại dòng chữ "WYNN'S0RUSA"; 01 (một) tô vít bằng kim loại màu đen dài 26cm, có đầu mũi lục giác, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên tay cầm dòng chữ "COSSMAN"; 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 43cm, một đầu tròn, một đầu dẹp cong, đường kính rộng 2cm; 01 (một) thanh kim loại màu nâu đen dài 55cm, có thân tròn, vân xoắn, hai đầu dẹp, có một đầu dẹp có lưỡi chẻ đôi hình chữ "V" hơi cong, đường kính rộng 2cm; 01 (một) áo sơ mi cộc tay, màu xám, kẻ sọc; 01 (một) quần vải dài màu đen (đã qua sử dụng). Đây là công cụ phương tiện liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realmi 5i, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa lưng hoa văn trắng dưới có in hình dạng con mèo, trong lắp sim số 0912.848.876 và 0915.128.776 điện thoại đã qua sử dụng) bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

[5] Về những tình tiết khác của vụ án: Đối với hành vi làm hư hỏng chiếc két sắt trị giá 300.000 đồng và cắt đứt 01 thanh Inox khung hàng rào bảo vệ gia đình chị Trần Thị H4. Tuy nhiên, tài sản bị hư hỏng trị giá dưới 2.000.000 đồng; bản thân bị cáo chưa bị xử phạt hành chính hay xử lý hình sự về tội này mà chưa được xoá án tích nên hành vi của Vũ Xuân N không cấu thành tội "Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự, hơn nữa chị Trần Thị H4 cũng xác định tài sản thiệt hại không lớn, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo Vũ Xuân N bị tuyên là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật .

*Vĩ các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1.Tuyên bố**: bị cáo Vũ Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2024.

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Vũ Xuân N phải bồi thường toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt cho chị Trần Thị H4 tổng trị giá là 582.290.000 đồng (năm trăm tám mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Welko KN 54 khóa cơ KT(48x53x81)cm đã bị hư hỏng; 01 (một) hộp giấy loại bìa Catton hình chữ nhật được niêm phong, chiều dài 66 cm, bốn cạnh 6x6cm bên trong có 01 (một) thanh kim loại đặc điểm hình hộp vuông, màu trắng KT chiều dài 63 cm, chiều rông 02 cm, độ dày 02cm, hai đầu thanh kim loại bị biến dạng; 01 (một) vam (dạng mỏ lết) bằng kim loại dài 42cm, đầu rộng 09 cm, đầu hẹp 04 cm có dòng chữa nổi một bên có chữ "HEAVYDUTY18, bên còn lại dòng chữ "WYNN'S0RUSA"; 01 (một) tô vít bằng kim loại màu đen dài 26cm, có đầu mũi lục giác, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên tay cầm dòng chữ "COSSMAN"; 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 43cm, một đầu tròn, một đầu dẹp cong, đường kính rộng 2cm; 01 (một) thanh kim loại màu nâu đen dài 55cm, có thân tròn, vân xoắn, hai đầu dẹp, có một đầu dẹp có lưỡi chẻ đôi hình chữ "V" hơi cong, đường kính rộng 2cm; 01 (một) áo sơ mi cộc tay, màu xám, kẻ sọc; 01 (một) quần vải dài màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realmi 5i, màu xanh, bên ngoài có vỏ ốp bằng nhựa lưng hoa văn trắng dưới có in hình dạng con mèo, trong lắp sim số 0912.848.876 và 0915.128.776 điện thoại đã qua sử dụng).

*(Chi tiết đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/03/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

**4. Án phí**: Bị cáo Vũ Xuân N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 27.291.600 đồng (*hai mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng*) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
*- TAND cấp cao (1 bản)*
*- VKSND cấp cao (1 bản)*
*- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)*
*- Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản)*
*- Phòng PC02 (1 bản)*
*- Phòng PC10 (1bản)*
*- Trại tạm giam (1 bản)*
*- Bị cáo (1 bản)*
*- Bị hại (01 bản)*
*- Người bào chữa (01 bản)*
*- Lưu hồ sơ (2 bản)*
*- Lưu tòa (1 bản)*
*- Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)*
*(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***
**Bùi Thị Thảo**